TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2025
Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Hồng Quân
Bà Trần Thị Thanh Tâm

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thị Ngọc Bích – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 29/5/2025 về việc "*Ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thuý H, sinh năm: 1986, địa chỉ tại: Thôn A, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, CCCD: 042186003025, có mặt tại phiên toà

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm: 1985, địa chỉ tại: Thôn A, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, CCCD: 042885011373, vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thuý H cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vụ án có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thuý H và anh Nguyễn Văn G sau thời gian tự do tìm hiểu, yêu đương đã đăng ký kết hôn ngày 16/11/2006, tại Uỷ ban nhân dân xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, theo số đăng ký: 18/2006. Gia đình tổ chức lễ cưới công khai theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại Thôn A, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh và có 02 con chung. Trong thời gian sống chung, vợ chồng bất đồng quan

điểm sống, anh G không quan tâm, yêu thương và chăm lo cuộc sống gia đình. Tháng 10 năm 2024 vợ chồng ly thân. Đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể dung hòa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Trần Thị Thuý H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị Thuý H và anh Nguyễn Văn G có 02 con chung là Nguyễn Trần Hải Đ, sinh ngày: 10/9/2007 và Nguyễn Vân Tr, sinh ngày: 26/01/2012. Chị H yêu cầu Toà án giao con chung Nguyễn Trần Hải Đ và Nguyễn Vân Tr cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Thuý H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn G không nhận văn bản tố tụng, từ chối làm việc, không trình bày ý kiến liên quan đến nội dung chị Trần Thị Thuý H khởi kiện. Toà án tiến hành xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã X, huyện Nghi Xuân thể hiện anh Nguyễn Văn G hiện đang đăng ký thường trú và có mặt tại địa phương nhưng không ký nhận văn bản tố tụng cũng như từ chối làm việc với Toà án. Về yêu cầu của nguyên đơn, Uỷ ban nhân dân xã X, huyện Nghi Xuân đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, các đương sự; phân tích nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thuý H, xử cho chị Trần Thị Thuý H ly hôn anh Nguyễn Văn G; giao hai con chung Nguyễn Trần Hải Đ, sinh ngày: 10/9/2007 và Nguyễn Vân Tr, sinh ngày: 26/01/2012 cho chị Trần Thị Thuý H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu nên miễn xét. Chị Trần Thị Thuý H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị Thuý H và anh Nguyễn Văn G hiện nay đang đăng ký thường trú tại Thôn A, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại khoản 14 Điều 3; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn G đã tiếp nhận được nội dung Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng nhưng không hợp tác làm việc cũng như không gửi văn bản trình bày ý kiến. Toà án đã tiến hành xác minh địa chỉ thường trú, đọc văn bản tố tụng cho anh G nghe, lập Biên bản giao nhận

trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Anh Nguyễn Văn G đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do; phiên tòa được mở lần hai. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn G theo quy định của pháp luật.

[1.4] Tòa án yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ, xác minh địa chỉ thường trú của đương sự và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là tuân thủ quy định tại Điều 95, 96, 98, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.5] Anh Nguyễn Văn G đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà án làm việc cũng như không tham gia phiên hoà giải. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án đã ban hành Thông báo về việc vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được.

[2] Nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Chị Trần Thị Thuý H và anh Nguyễn Văn G hôn nhân tự nguyện, tuân thủ các điều kiện kết hôn và thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn ngày 16/11/2006, tại Uỷ ban nhân dân xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì hôn nhân của chị Trần Thị Thuý H và anh Nguyễn Văn G là hợp pháp.

[2.1.2] Theo trình bày của chị Trần Thị Thuý H, mâu thuẫn phát sinh trong quá trình vợ chồng sống chung và trở nên trầm trọng từ năm 2024. Hai bên thường xuyên xảy ra cự cãi do không tin tưởng, bất đồng quan điểm, lối sống. Anh G không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã ly thân 02 năm. Chị H khẳng định mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

[2.1.3] Pháp luật về Hôn nhân và gia đình Việt Nam có chính sách và biện pháp bảo hộ hôn nhân và gia đình, tạo điều kiện để nam, nữ xác lập hôn nhân tự nguyện, vợ chồng bình đẳng; xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ… nhưng hôn nhân của chị Trần Thị Thuý H và anh Nguyễn Văn G không còn hướng tới xây dựng gia đình hạnh phúc.

[2.1.4] Tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và Gia đình quy định: *" Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được là thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng".*

[2.1.5] Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định *"Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51*); *"Ly hôn theo yêu cầu của một bên: Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"* (khoản 1 Điều 56).

[2.1.6] Xét thấy, hiện nay, tình cảm vợ chồng giữa Trần Thị Thuý H và anh Nguyễn Văn G không còn. Vợ chồng không yêu thương, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thuý H như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở. Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Trần Thị Thuý H và anh Nguyễn Văn G ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị Thuý H và anh Nguyễn Văn G có 02 con chung là Nguyễn Trần Hải Đ, sinh ngày: 10/9/2007 và Nguyễn Vân Tr, sinh ngày: 26/01/2012. Chị Trần Thị Thuý H yêu cầu Toà án giao cho chị quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Quá trình giải quyết vụ án, anh G không trình bày ý kiến cũng như không thể hiện nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, từ nhỏ đến nay, các con chung được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Con chung phát triển tốt về thể chất và tinh thần, được học tập đầy đủ; chị H chứng minh đủ điều kiện kinh tế cũng như trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung. Việc anh G không hợp tác làm việc cũng không trình bày ý kiến là tự từ bỏ quyền, lợi ích cũng như nghĩa vụ của đương sự trong vụ án. Để đảm bảo sự ổn định về tâm sinh lý, môi trường sống cho các con, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con chung cho chị Trần Thị Thuý H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp, đúng pháp luật.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Trần Thị Thuý H không yêu cầu nên miễn xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Thuý H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Thuý H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 235, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 14 Điều 3, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thuý H, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thuý H, sinh năm: 1986 và anh Nguyễn Văn G, sinh năm: 1985, cùng địa chỉ tại: Thôn A, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh: Ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Hải Đ, sinh ngày: 10/9/2007 và Nguyễn Vân Tr, sinh ngày: 26/01/2012 cho chị Trần Thị Thuý H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi; trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới.

Anh Nguyễn Văn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Trần Thị Thuý H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Trần Thị Thuý H đã nộp theo Biên lai số 0006746 ngày 29/5/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, khoản 1, 3 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn.

***Nơi nhận*:**
- TAND, VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu: HS, TDS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(ĐÃ KÝ)

Lê Nữ Ngọc Diệp